

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 193/2006/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn,
biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ,
khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 - 2010
và định hướng đến năm 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tờ trình số 1317/TTr-BNN-HTX ngày 01 tháng 06 năm 2006) và ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Công an và Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015 (sau đây gọi tắt là Chương trình bố trí dân cư) với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Thực hiện quy hoạch, bố trí, sắp xếp lại dân cư ở vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn về đời sống, vùng biên giới, hải đảo, ổn định dân di cư tự do, vùng xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng, nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, di cư tự do; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, góp phần xoá đói, giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Giai đoạn 2006 - 2015 thực hiện bố trí, sắp xếp lại dân cư 150.000 hộ, trong đó, giai đoạn 2006 - 2010 bố trí 75.000 hộ, bao gồm:

+ 30.000 hộ vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn về đời sống.

+ 10.000 hộ vùng biên giới, hải đảo.

+ 33.000 hộ dân di cư tự do.

+ 2.000 hộ ở vùng xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo ở vùng dự án bố trí, sắp xếp lại dân cư xuống còn 15%.

2. Nguyên tắc thực hiện chương trình:

a) Bố trí dân cư phải thực hiện theo quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng, từng tỉnh mà trọng tâm là quy hoạch sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng vùng. Đồng thời, ưu tiên bố trí dân cư để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng miền núi và dân tộc (vùng trung du miền núi phía Bắc, Tây Trung Bộ, Tây Nam Bộ và Tây Nguyên).

b) Bố trí, sắp xếp lại dân cư là mục tiêu nhưng đồng thời là giải pháp để phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ an ninh, quốc phòng, bảo vệ môi trường sinh thái. Bố trí dân cư phải tập trung, có trọng điểm, đi đôi với ổn định và phát triển sản xuất, ổn định đời sống, nơi ở mới có điều kiện sống tốt hơn nơi cũ, trong đó phát triển sản xuất được coi là yếu tố quan trọng nhất.

c) Bố trí dân cư là trách nhiệm của các ngành, các cấp chính quyền của địa phương. Nhà nước hỗ trợ đầu tư kết hợp huy động nguồn lực của địa phương, các thành phần kinh tế và của người dân để thực hiện Chương trình bố trí dân cư trên từng địa bàn.

d) Việc bố trí dân cư chủ yếu thực hiện trên địa bàn trong xã, huyện, tỉnh. Trường hợp cần thiết có nhu cầu di dân ra ngoài tỉnh cần thống nhất giữa tỉnh có dân đi và tỉnh có dân đến để bố trí vào vùng quy hoạch nhằm ổn định đời sống, sản xuất cho hộ gia đình định cư lâu dài.

đ) Bố trí dân cư phải hướng tới hình thành các điểm dân cư theo mô hình phát triển nông thôn mới, phù hợp với phong tục, tập quán văn hoá của từng dân tộc.

3. Các dự án và nội dung hoạt động của Chương trình:

a) Dự án bố trí, sắp xếp dân cư ở vùng thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn.

b) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư ở vùng biên giới, hải đảo.

c) Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do.

d) Dự án bố trí, sắp xếp dân cư ở vùng xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng.

4. Các giải pháp thực hiện Chương trình

a) Về công tác quy hoạch, kế hoạch:

- Căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành để xây dựng quy hoạch tổng thể bố trí dân cư giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015 của từng vùng, từng địa phương theo các đối tượng di dân trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Những địa phương đã có quy hoạch tổng thể về bố trí dân cư cần tiến hành rà soát lại mục tiêu, phạm vi, đối tượng, hệ thống giải pháp cho phù hợp với nội dung của Chương trình bố trí dân cư.

- Trên cơ sở quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt, tiến hành quy hoạch chi tiết, lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư bố trí dân cư để tổ chức thực hiện theo kế hoạch hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch bố trí dân cư theo hướng tập trung, có trọng điểm và huy động lồng ghép các nguồn lực trên từng địa bàn để thực hiện. Trước hết, phải xây dựng

kế hoạch cụ thể để thực hiện dứt điểm các dự án bố trí dân cư đang triển khai.

b) Giải pháp về vốn:

- Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và ghi thành danh mục riêng để thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo kế hoạch hàng năm và 5 năm, bao gồm vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp kinh tế.

- Các địa phương chủ động bố trí nguồn vốn do địa phương quản lý, kết hợp lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn để thực hiện bố trí dân cư nói chung, đặc biệt ưu tiên bố trí dân cư vùng bị ảnh hưởng thiên tai (sạt lở bờ sông, bờ biển, lũ quét, lũ ống, sạt lở đất, sụt lún đất, ngập lũ), vùng đặc biệt khó khăn về đời sống (thiếu đất sản xuất, thiếu nước sản xuất và sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng, di dân làng chài trên sông); vùng biên giới, hải đảo; bố trí ổn định dân di cư tự do; vùng xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng.

- Kinh phí chỉ đạo thực hiện Chương trình: ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí chỉ đạo thực hiện Chương trình bố trí dân cư thuộc nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan trung ương. Ngân sách địa phương bảo đảm phần kinh phí chỉ đạo thực hiện Chương trình bố trí dân cư thuộc nhiệm vụ của các địa phương.

c) Về cơ chế chính sách:

- Chính sách đất đai: căn cứ theo quy định của Luật Đất đai hiện hành, các địa phương có biện pháp thu hồi diện tích đất đai chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả của các tổ chức, các nông, lâm trường hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để giao cho hộ gia đình, cá nhân thuộc các dự án bố trí dân cư .

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng: ngân sách nhà nước hỗ trợ từ nguồn vốn đầu tư phát triển để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tại địa bàn bố trí dân cư, bao gồm: bồi thường, giải phóng mặt bằng; san gạt đất ở tại điểm tái định cư; khai hoang đất sản xuất; giao thông; thủy lợi nhỏ; nhà trẻ, mẫu giáo, trường, lớp học bậc tiểu